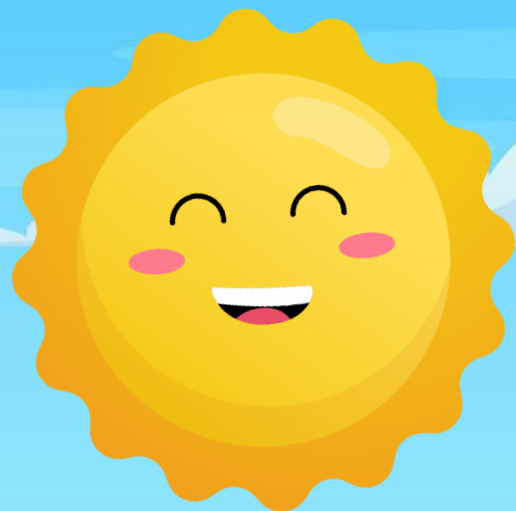


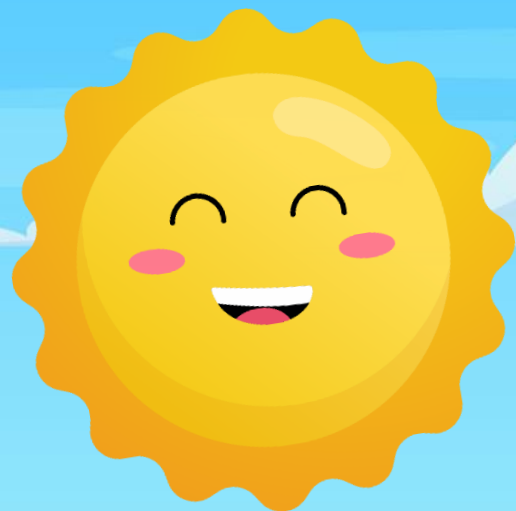
KHỞI ĐỘNG



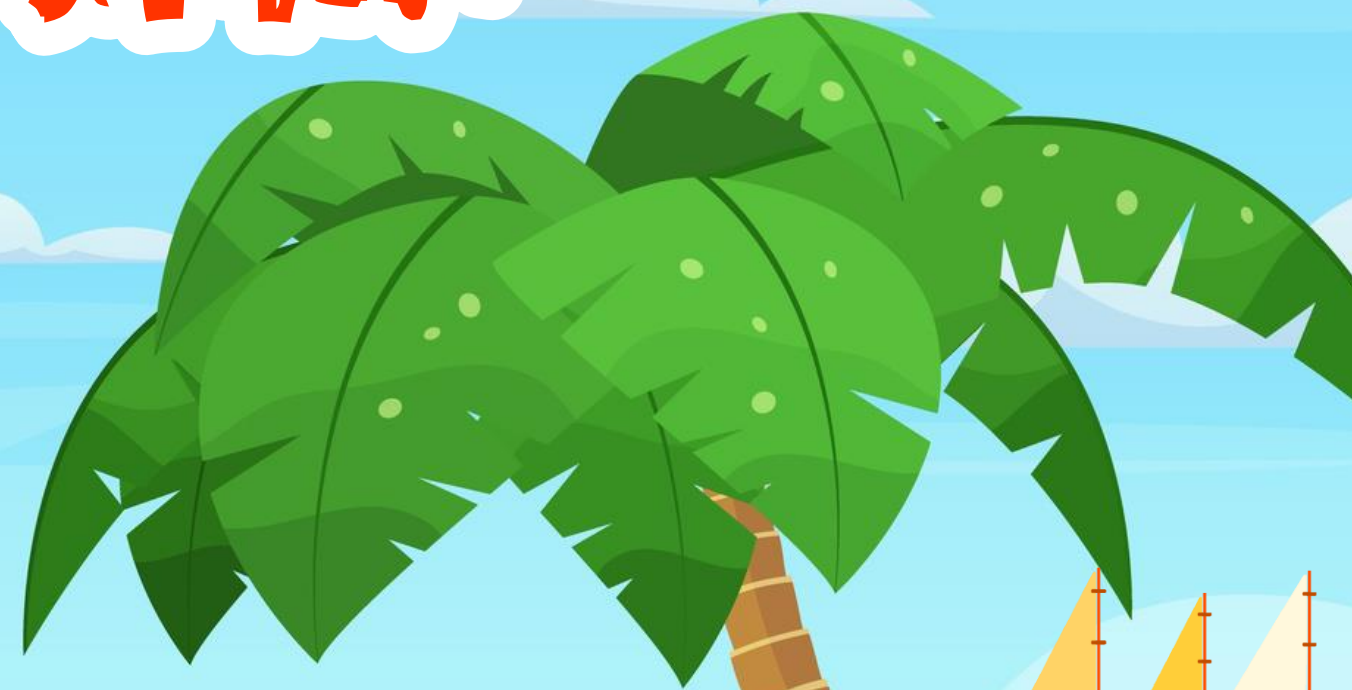


GIẢI CỨU BIỂN XANH





GIẢI CỨU BIỂN XANH





Hãy chuyển phân số sau thành
phân số thập phân: $\frac{7}{2}$

$$\frac{7}{2} = \frac{7 \times 5}{2 \times 5} = \frac{35}{10}$$





Hãy chuyển phân số sau thành
phân số thập phân: $\frac{3}{5}$

$$\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$$





$$9 \text{ dm} = \dots ? \dots \text{m}$$

$$\frac{9}{10}$$





$$118 \text{ cm} = \dots ? \dots \text{m}$$

$$1 \frac{18}{100}$$



bài 10

Toán

KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN

.00



3.17

Yêu cầu cần đạt

- **Nhận biết được số thập phân, đọc được số thập phân.**
- **Vận dụng được việc nhận biết số thập phân; đọc số thập phân trong một số tình huống thực tế.**

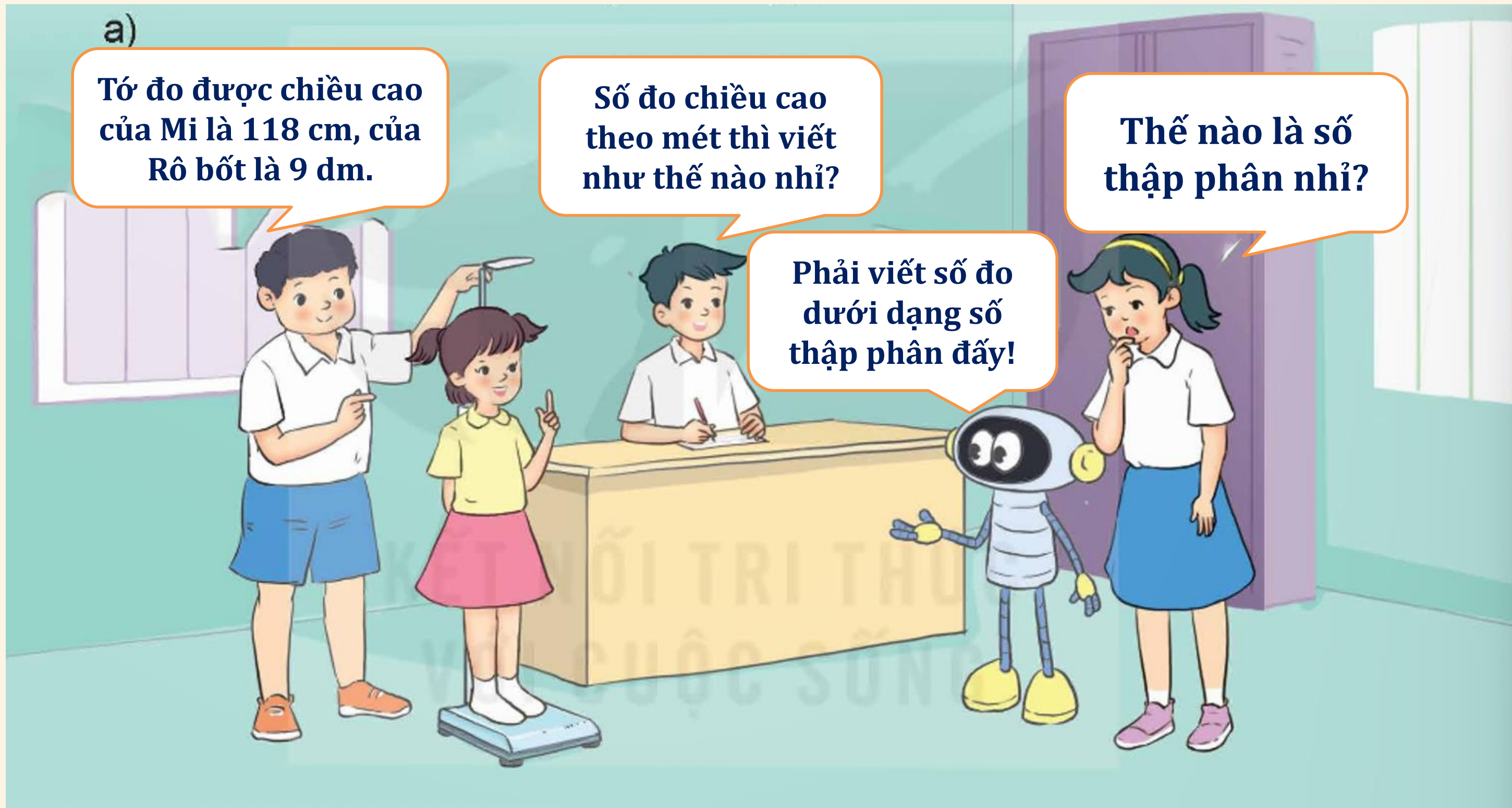


KHÁM
PHÁ





KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN





Ta có:

- $9 \text{ dm} = \frac{9}{10} \text{ m}; \frac{9}{10} \text{ m}$ viết là 0,9 m, đọc là không phẩy chín mét.
- $118 \text{ cm} = \frac{118}{100} \text{ m} = 1 \frac{18}{100} \text{ m}$
- $1 \frac{18}{100} \text{ m}$ viết là 1,18 m, đọc là một phẩy mười tám mét.

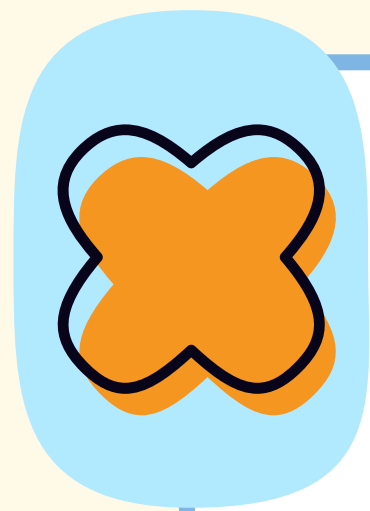
Các số 0,9; 1,18 là các số thập phân.





$\frac{9}{10}$	0,9	không phẩy chín.
$\frac{118}{100}$	1,18	một phẩy mười tám.





Số thập phân



0,9

=

$$\frac{9}{10}$$

1,18

$$\frac{118}{100}$$





b) Tìm hiểu về cầu Nhật Tân – Hà Nội (cầu dây văng lớn nhất Việt Nam), Rô-bốt cho biết thông số kỹ thuật của cầu như sau:

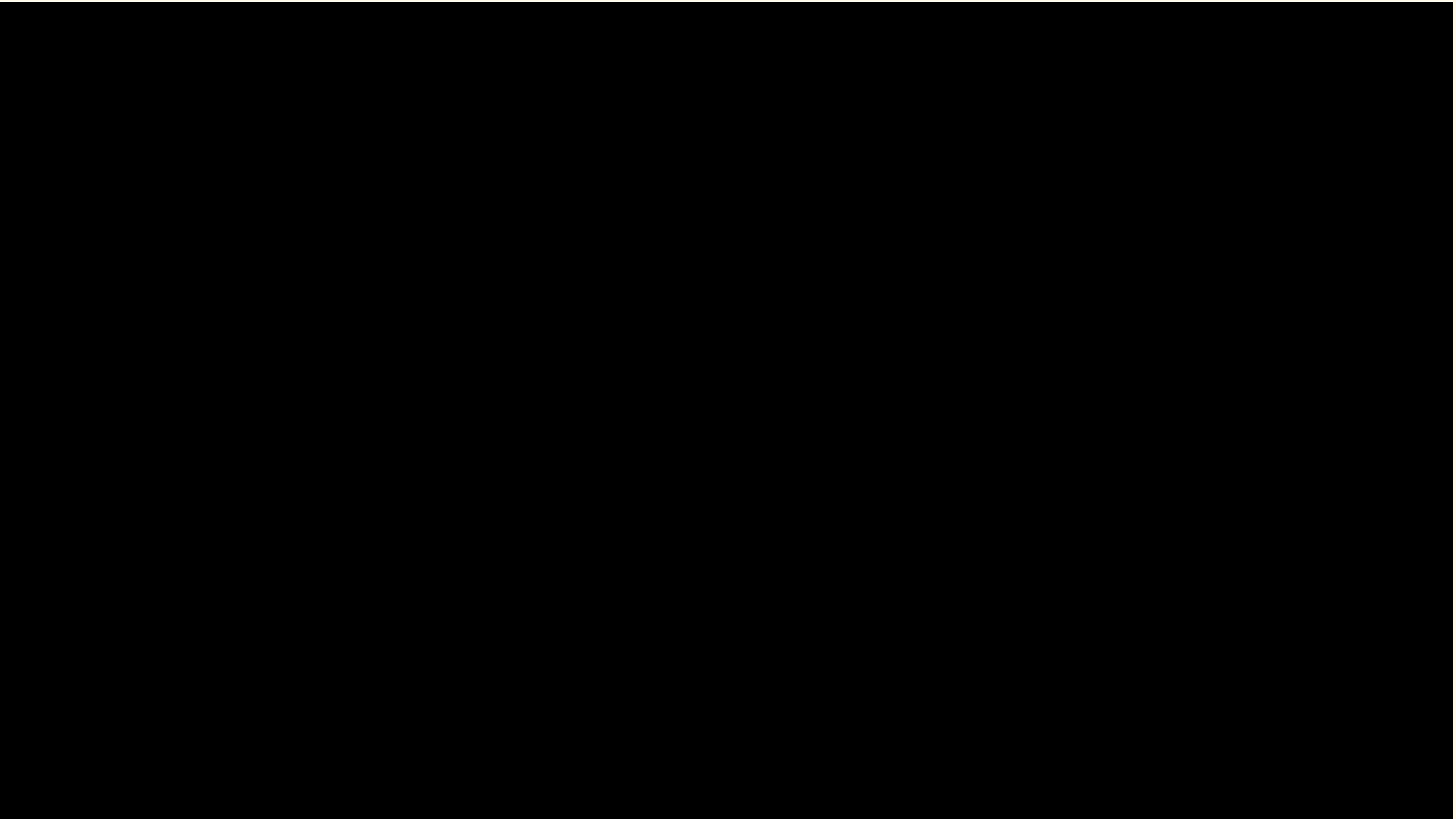
Tổng chiều dài	9,17 km
Phần cầu chính	3,9 km
Phần cầu vượt sông Hồng	1,5 km
Phần cầu dẫn	5,27 km



(Nguồn: vntrip.vn)

- Các số 9,17; 3,9; 1,5; 5,27 cũng là các số thập phân.
- Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.
- Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.







9
Phần nguyên

, 17
Phần thập phân

9,17 đọc là chín phẩy mười bảy.

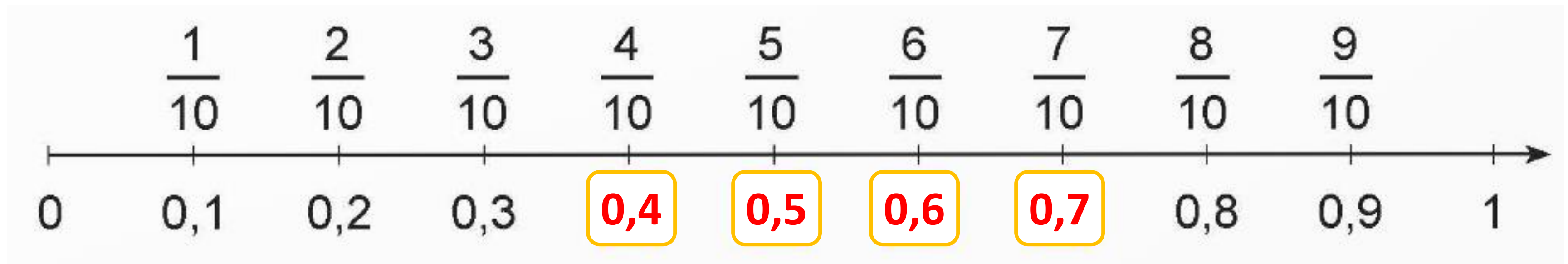


HOẠT ĐỘNG





1 a) Nêu số thập phân thích hợp với mỗi vạch của tia số



b) Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu)

**Mẫu: 0,4 đọc là không phẩy bốn.
0,04 đọc là không phẩy không bốn.**





1 b) Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu)

Mẫu: 0,4 đọc là không phẩy bốn.
0,04 đọc là không phẩy không bốn.

0,5: Đọc là không phẩy năm.

0,05: Đọc là không phẩy không năm.





2 Số?

a)

Mẫu: $1 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$

$148 \text{ ml} = \boxed{?} \text{ l}$

$$1 \text{ g} = \frac{1}{1\,000} \text{ kg} = 0,001 \text{ kg}$$

$$148 \text{ ml} = \frac{148}{1\,000} \text{ l} = 0,148 \text{ l}$$

$$1 \text{ kg} = \boxed{\frac{1}{1\,000}} \text{ tấn}$$

$$564 \text{ m} = \boxed{\frac{564}{1\,000}} \text{ km} \\ = 0,564 \text{ km}$$





2 Số?

b)

$$\text{Mẫu: } 2,3 \text{ km} = 2 \frac{3}{10} \text{ km} = 2 \text{ km } 300 \text{ m} = 2 \text{ } 300 \text{ m}$$

$$3,2 \text{ m} = \boxed{3 \text{ } 200} \text{ mm}$$

$$\begin{aligned} &= 3 \frac{2}{10} \text{ m} \\ &= 3 \text{ m } 200 \text{ mm} \\ &= 3 \text{ } 200 \text{ mm} \end{aligned}$$

$$4,5 \text{ kg} = \boxed{4 \text{ } 500} \text{ g}$$

$$\begin{aligned} &= 4 \frac{5}{10} \text{ g} \\ &= 4 \text{ kg } 500 \text{ g} \\ &= 4 \text{ } 500 \text{ g} \end{aligned}$$

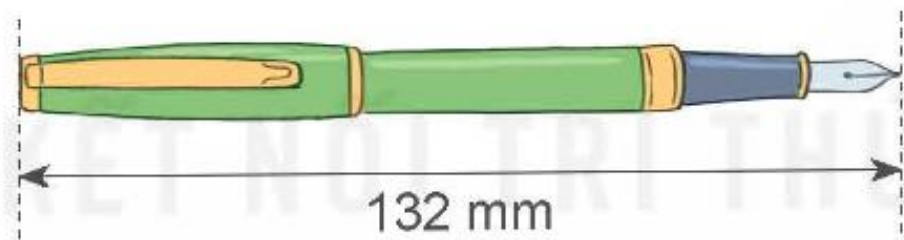




3

Nêu số thập phân thích hợp rồi cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.

a)



Độ dài cái bút máy là cm.

a) Đổi: $132 \text{ mm} = \frac{132}{10} \text{ cm} = 13,2 \text{ cm}$.

Độ dài cái bút máy là 13,2 cm

Số 13,2 gồm: 13 là phần nguyên và 2 là phần thập phân.

b)

Xà đơn này cao
165 cm đấy!



Xà đơn cao m.

b) Đổi: $165 \text{ cm} = \frac{165}{100} \text{ m} = 1 \frac{65}{100} \text{ m} = 1,65 \text{ m}$

Xà đơn cao 1,65 m.

Số 1,65 gồm 1 là phần nguyên và 65 là phần thập phân.

VÂN
DUNG



Trò chơi: Đố bạn

Bạn A viết một số thập phân bất kì, bạn B đọc số thập phân đó, sau đó đổi vai cùng thực hiện; nhận xét nhau và thống nhất kết quả.



Ví dụ: 0,02

**Không phải
không hai**

